

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong hoàn thành nghĩa vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 269/SNV-XDCQ&CTTN ngày 25 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với 16 trường hợp là thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (có danh sách kèm theo).

Tổng số tiền trợ cấp là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp danh sách các trường hợp được hưởng trợ cấp một lần đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung dự toán chi trả trợ cấp theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị, địa phương liên quan và ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐ-TBXH (B/c);
- Bộ tài chính(B/c);
- Đ/c PCT UBND tỉnh phụ trách VX;
- Đ/c PVP phụ trách VX;
- Sở Nội vụ; BCH Quân sự tỉnh, Tỉnh đoàn; Hội Cựu TNXP tỉnh; UBND Ngọc Hồi
- Lưu: VT, VX6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

DANH SÁCH

Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong
Đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg
(Kèm theo Quyết định số ~~189~~ 189/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Tổng số năm tham gia	Mức trợ cấp
1	Y Bình	1958	Đắk Răng - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	2 năm	2,500,000
2	Y Chơ Rung Ói	1958	Đắk Răng - Đắk ³ Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	2 năm	2,500,000
3	A Ngêr	1958	Đắk Răng - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	2,5 năm	2,500,000
4	Y Bát	1956	Đắk Răng - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	4,5 năm	2,500,000
5	Y Tốt	1930	Đắk Ba - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon ³ Tum	7 năm	2,500,000
6	A Nhất	1954	Chả Nhầy - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	5 năm	2,500,000
7	A Voi	1955	Đắk Răng - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	2,5 năm	2,500,000
8	Y Bá	1957	Đắk Răng - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	2,5 năm	2,500,000
9	Y Nhul	1958	Dục Nhầy I-Đắk Dục Ngọc Hồi-Kon Tum	2,5 năm	2,500,000
10	Y Vêm	1949	Đắk Ba - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	7,5 năm	2,500,000
11	Y Bet	1959	Đắk Răng - Đắk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	1 năm	2,500,000
12	Nguyễn Thị Ngợi	1951	Đắk Kan ³ Ngọc Hồi - Kon Tum	3,5 năm	2,500,000

13	Y Cối	1958	Chả Nhầy - Đăk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	2 năm	2,500,000
14	Phạm Thị Nhị	1946	Thôn 3, Đăk Kan Ngọc Hồi - Kon Tum	3 năm	2,500,000
15	Y Ba	1958	Chả Nhầy - Đăk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	1 năm	2,500,000
16	Y Dỡ	1957	Đăk Răng - Đăk Dục Ngọc Hồi - Kon Tum	3 năm	2,500,000
TỔNG CỘNG					40.000.000

